

CHỈ THỊ

Về tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công

Từ khi Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2008 có hiệu lực thi hành đến nay, hệ thống các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, tiêu chuẩn, định mức đã được ban hành khá đồng bộ và đầy đủ; công tác quản lý, sử dụng tài sản công đã dần đi vào nề nếp; tình trạng thất thoát, lãng phí tài sản từng bước được khắc phục; ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị được nâng lên; hiệu quả trong sử dụng, khai thác tài sản được chú trọng, góp phần quan trọng phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, công tác quản lý tài sản công còn bất cập, phân tán và sử dụng chưa thực sự hiệu quả so với tiềm năng; việc chấp hành các quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ sử dụng trụ sở làm việc, xe ô tô công có lúc, có nơi chưa nghiêm; phương thức trang bị tài sản chủ yếu vẫn là mua sắm, đầu tư từ ngân sách nhà nước, chậm được đổi mới; việc khai thác, huy động nguồn lực từ tài sản công hiệu quả chưa cao; trong nhiều trường hợp còn thất thoát, lãng phí, nhất là đối với đất đai, trụ sở làm việc, xe ô tô công...

Để nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công, khắc phục triệt để những hạn chế và những bất cập nêu trên. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ sau:

1. Về hoàn thiện khuôn khổ pháp lý quản lý, sử dụng tài sản công:

Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan tập trung hoàn thiện, trình dự án Luật quản lý, sử dụng tài sản công, bảo đảm quản lý chặt chẽ và sử dụng hiệu quả tất cả các loại tài sản công theo quy định tại Điều 53 của Hiến pháp năm 2013; đồng thời, xây dựng các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật, trình cấp có thẩm quyền ban hành theo đúng quy định, bảo đảm hiệu lực thi hành cùng thời điểm Luật có hiệu lực.

2. Về hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

a) Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan:

- Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định cụ thể về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng đối với tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo hướng hạn chế việc trang bị bằng hiện vật, chuyển dần sang cơ chế khoán có tính chất bắt buộc, thực hiện phương thức thuê dịch vụ và Nhà

nước đặt hàng; xác định cụ thể từng đối tượng được trang bị tài sản; đồng thời xác định công năng sử dụng của tài sản để trang bị cho nhiều đối tượng dùng chung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tế ở từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, tránh lãng phí trong việc trang bị, mua sắm tài sản.

- Khẩn trương trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó sửa đổi đơn giá khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phù hợp cho từng nhóm chức danh có tiêu chuẩn sử dụng và định mức xe ô tô phục vụ công tác chung; phấn đấu đến năm 2020 giảm khoảng từ 30% - 50% số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung đang được trang bị cho các Bộ, ngành, địa phương, trừ các đơn vị thuộc địa bàn miền núi, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn; đồng thời xác định lộ trình thực hiện chế độ khoán kinh phí sử dụng xe ô tô áp dụng đối với chức danh thứ trưởng và tương đương, xe ô tô phục vụ công tác chung.

b) Các Bộ: Quốc phòng, Công an khẩn trương ban hành định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; thực hiện rà soát, sắp xếp lại xe ô tô tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện trước ngày 31 tháng 3 năm 2017.

c) Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành định mức sử dụng tài sản chuyên dùng (xe ô tô chuyên dùng; diện tích đặc thù trong trụ sở làm việc; máy móc, thiết bị chuyên dùng...), bảo đảm chặt chẽ, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

3. Về quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Các Bộ, ngành, địa phương đẩy nhanh tiến độ xác nhận đơn vị đủ điều kiện và xác định giá trị tài sản để giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 04/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2017. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương công bố Danh mục lĩnh vực và địa bàn ưu đãi xã hội hóa, chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, dạy nghề, thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn theo quy định tại Nghị định 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ.

b) Các Bộ, ngành, địa phương chịu trách nhiệm kiểm tra, rà soát, xử lý các trường hợp vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập; thu toàn bộ các khoản thu được từ việc sử dụng tài sản công không đúng quy định để nộp vào ngân sách nhà nước; xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị để xảy ra vi phạm và các tập thể, cá nhân liên quan.

4. Về tăng cường quản lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp:

a) Các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ. Kiểm soát chặt chẽ tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc theo quy định

tại Quyết định số 147/1999/QĐ-TTg ngày 05 tháng 7 năm 1999, Quyết định số 260/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2006 và Quyết định số 23/2012/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm cả diện tích làm việc và diện tích các bộ phận phục vụ, phụ trợ, công cộng, kỹ thuật ngay từ khâu lập, phê duyệt thiết kế đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc.

b) Giao Bộ Tài chính, cơ quan chuyên môn về tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện kiểm tra để có ý kiến về định mức diện tích trụ sở làm việc trước khi cấp có thẩm quyền phê duyệt thiết kế đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

c) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được đầu tư xây dựng trụ sở mới, khi chuyển sang trụ sở mới phải bàn giao lại trụ sở cũ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo đúng tinh thần Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương:

- Đẩy mạnh áp dụng hình thức đối tác công - tư trong xây dựng, quản lý vận hành trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhất là tại các đô thị; việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu, không để xảy ra thất thoát tài sản của Nhà nước.

- Khẩn trương hoàn thành việc phê duyệt phương án sắp xếp lại nhà, đất, phương án di dời theo quy định tại Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2007, Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2008 và Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ; xử lý dứt điểm các vi phạm, tồn tại phát hiện qua sắp xếp, xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân để xảy ra vi phạm. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện phương án sắp xếp lại, phương án di dời đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm công khai, minh bạch, chống thất thoát, lãng phí. Tổng hợp kết quả phê duyệt phương án và tổ chức thực hiện phương án sắp xếp lại nhà, đất, phương án di dời gửi Bộ Tài chính trước ngày 01 tháng 01 năm 2017 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

đ) Bộ Tài chính khẩn trương sửa đổi, hoàn thiện cơ chế sắp xếp lại nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước, cơ chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở tập trung đông người, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 01 tháng 01 năm 2017.

5. Về quản lý mua sắm, sử dụng xe ô tô công:

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện việc mua sắm, sử dụng xe ô tô theo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định.

b) Xây dựng phương án khoán kinh phí sử dụng xe ô tô cho một số chức

đang có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để tổ chức triển khai trên cơ sở lộ trình thực hiện chế độ khoán kinh phí sử dụng xe ô tô theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

c) Thường xuyên kiểm tra, rà soát, phát hiện kịp thời những sai phạm và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Nghiêm túc triển khai những kiến nghị của Bộ Tài chính về kết quả rà soát, xử lý xe ô tô theo Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04 ngày 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ. Kiên quyết thu hồi để xử lý đối với xe ô tô trang bị không đúng đối tượng hoặc vượt định mức sử dụng. Việc bán, thanh lý xe ô tô phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

6. Về mua sắm tập trung tài sản công:

Các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương hoàn thành việc công bố danh mục mua sắm tập trung, tổ chức triển khai thực hiện mua sắm tập trung theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X), Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, Nghị quyết số 98/2015/NQ-QH13 ngày 10 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội năm 2016, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 và các quy định pháp luật liên quan, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

7. Về khai thác nguồn lực từ tài sản công:

a) Các Bộ, ngành có liên quan và các địa phương tăng cường khai thác nguồn lực tài chính từ kết cấu hạ tầng thông qua một số phương thức cho thuê quyền khai thác hoặc chuyển nhượng có thời hạn tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện đầu tư, bảo trì, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng bảo đảm công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đấu giá; giám sát chặt chẽ việc xây dựng phương án thu phí và tổ chức thực hiện thu phí của các dự án BOT.

b) Bộ Tài chính và các Bộ, ngành, địa phương theo chức năng nhiệm vụ được giao rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách quản lý, khai thác và sử dụng tài sản công, bảo đảm tăng cường khai thác, huy động hiệu quả nguồn lực từ tài sản công phục vụ các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

8. Về giao đất, cho thuê đất và quản lý khai thác tài nguyên:

Các Bộ, ngành, địa phương trong phạm vi quản lý và chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Thực hiện nghiêm túc việc đấu giá công khai, minh bạch khi giao đất, cho thuê đất, cấp quyền khai thác tài nguyên; đánh giá tác động môi trường nghiêm túc, đầy đủ và xác định rõ chi phí môi trường theo nguyên tắc chỉ khai thác đất đai, tài nguyên khi tổng lợi ích xã hội thu được lớn hơn tổng chi phí phát sinh, kể cả chi phí về môi trường, xã hội.

b) Rà soát, nghiên cứu chính sách thu tiền thuê đất theo hướng khuyến khích thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, đơn giản hóa việc xác định mức thu và tổ chức thu nộp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh. Mở rộng phạm vi áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất theo hướng áp dụng đối với tất cả các trường hợp thuê đất trả tiền hàng năm. Sửa đổi các phương pháp dòng tiền chiết khấu (thu nhập, chiết trừ, thặng dư) và điều kiện áp dụng cụ thể khi xác định giá đất, bảo đảm nguyên tắc giá đất được xác định phù hợp với thị trường.

c) Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về góp vốn bằng đất thuê của Nhà nước và tài sản gắn liền với đất thuê để xác định đầy đủ giá trị quyền thuê đất, tài sản theo thị trường; trường hợp thành lập pháp nhân mới thì pháp nhân mới chỉ được Nhà nước cho thuê đất trong thời gian góp vốn. Thực hiện đấu thầu lựa chọn đối tác để góp vốn liên doanh, liên kết đối với doanh nghiệp nhà nước khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng kinh doanh thương mại, dịch vụ, bất động sản.

d) Xác định đầy đủ giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa, tính đầy đủ giá trị lợi thế (vị trí địa lý) vào giá trị để cổ phần hóa nếu doanh nghiệp lựa chọn hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

đ) Tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết số 112/2015/NQ-QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ nông trường, lâm trường quốc doanh do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp, ban quản lý rừng và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác sử dụng.

e) Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời nghĩa vụ tài chính đất đai, tài nguyên của tổ chức, cá nhân khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cấp quyền khai thác tài nguyên, tránh thất thoát.

9. Về hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công:

a) Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương:

- Xây dựng Đề án nâng cấp Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công, bảo đảm từng bước có đủ thông tin tổng hợp và chi tiết về các loại và từng tài sản công, phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài sản công, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương và xây dựng Chính phủ điện tử. Trong đó, Bộ Tài chính trực tiếp xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công và Cơ sở dữ liệu thành phần đối với các loại tài sản công hiện chưa có cơ sở dữ liệu riêng.

- Hướng dẫn về tiêu chuẩn, điều kiện và việc trao đổi thông tin để kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công đối với các loại tài sản công đã có cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Không xây dựng cơ sở dữ liệu mới khi đã có cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Nghiên cứu, thí điểm xây dựng Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công theo hình thức đối tác công tư (PPP) để thực hiện các giao dịch về tài sản công trực tuyến, bảo đảm cải cách hành chính, công khai, minh bạch.

b) Các Bộ, ngành, địa phương được giao xây dựng Cơ sở dữ liệu về tài sản công chuyên ngành có trách nhiệm bảo đảm kết nối được với thông tin về tài

sản công.

c) Các Bộ, ngành, địa phương được giao quản lý, sử dụng tài sản công có trách nhiệm kê khai, đăng nhập thông tin về tài sản công đầy đủ, kịp thời vào Cơ sở dữ liệu quốc gia.

10. Tổ chức thực hiện:

a) Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc và hiệu quả Chỉ thị này; trong đó chú trọng rà soát, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật cần thiết để thực hiện các giải pháp đề ra; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm; định kỳ gửi báo cáo về Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Đề nghị Quốc hội, các Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường thực hiện giám sát việc chấp hành pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

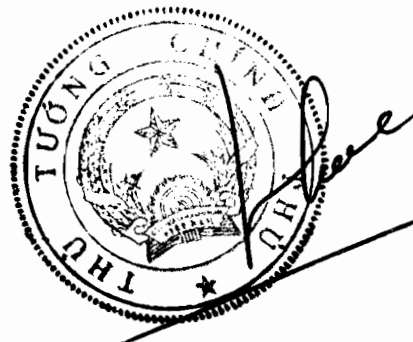
c) Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể quần chúng và nhân dân tích cực tham gia giám sát cộng đồng đối với tài sản công.

d) Các cơ quan báo chí, phương tiện thông tin đại chúng phát huy vai trò tăng cường thông tin truyền thông, cổ vũ, động viên kịp thời những điển hình tốt trong bảo vệ, quản lý, sử dụng tài sản công; tích cực tham gia phát hiện và góp ý, phê phán những hành vi vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản công./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b). 240

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc